

Bản án số 39/2020/HS-ST
Ngày 25-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành L - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Hòa A, sinh năm 1992; nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn YD, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức V, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị Yến, sinh năm 1970; có vợ là Chu Trà My, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02-02-2020 đến ngày 08-02-2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị hại:

1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xóm 10, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Đã chết).

2. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xóm 10, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Xóm 10, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại (anh Trần Văn Đ) đã chết:*

+ Chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Xóm 10, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+ Cháu Trần Đức L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Xóm 10, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+ Cháu Trần Việt H1, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Xóm 10, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+ Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1949. Nơi cư trú: Xóm 10, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu L, cháu H1 đồng thời đại diện theo ủy quyền của bà Ch:* Chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Xóm 10, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Vợ chồng chị Phạm Thị H3, sinh năm 1988 và anh Phạm Thanh T1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số nhà 478, đường Trần Huy Liệu, phường MX, thành phố ND, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Đức V, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn YD, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1962. Địa chỉ: Xóm 10, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3. Anh Ngô Bá H4, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm 1, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

4. Anh Phạm Văn H5, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm 1, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Bị cáo, chị H có mặt; ông Th, chị M, anh T1, chị H3, anh H4, anh H5, ông T2, ông V vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02-02-2020, Vũ Hòa A có giấy phép lái xe hạng B2, trong hơi thở có nồng độ cồn là 1,453mg/lít khí thở, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 18C-093.55 (loại xe bán tải) chở anh Ngô Bá H4 và anh Phạm Văn H5 đi trên trục đường liên xã theo hướng xã Hải Anh đi xã Hải Trung. Khi đi đến khu vực xóm 10, xã Hải Trung, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, đi lấn sang làn

đường dành cho phương tiện đi ngược chiều nên đã xô vào đuôi xe mô tô BKS 18B2-160.85 của ông Trần Văn Th đang dừng trước cửa nhà sau đó va chạm với xe mô tô BKS18Z7-1821 do ông Trần Văn Đ điều khiển đi ngược chiều; tiếp tục xô vào tường, cánh cửa nhà bà Phạm Thị M ở sát lề đường bên trái rồi mới dừng lại. Cùng lúc đó, anh Phạm Thanh T1 điều khiển xe mô tô BKS 18B1-28387 đi ngược chiều quan sát thấy xe ô tô biển kiểm soát 18C-093.55 mất lái xô vào anh Đ và lao vào tường nhà bà M thì phanh gấp nên xe mô tô đổ xuống đường, chị H3 ngồi sau xe bị ngã về phía trước, va đập vào bậc lên xuống và cánh cửa phụ bên phải của xe ô tô. Hậu quả: Anh Đ tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não, vỡ phức tạp xương hộp sọ, dập não, đa chấn thương; anh T1 và chị H3, anh H4 bị thương nhẹ tự khắc phục, không yêu cầu giám định thương T2; tường nhà phía trước và cánh cửa nhà bà M hư hỏng một phần; xe mô tô BKS 18Z7-1821 của anh Đ, xe mô tô BKS 18B2-160.85 của ông Th; xe mô tô BKS 18B1-28387 của anh T1 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 09/2020/TT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Trần Văn Đ là đa chấn thương: Chấn thương sọ não, vỡ phức tạp xương hộp sọ, dập não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 26/02/2020 và số 16 ngày 08-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: Giá trị thiệt hại về tài sản do hành vi của Vũ Hòa An gây ra đối với ngôi nhà của bà M là 3.812.500 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 18Z7- 1821 là 1.000.000 đồng, xe mô tô BKS 18B1-28387 là 2.500.000đ, mô tô BKS 18B2-160.85 là 1.100.000đ, xe ô tô biển kiểm soát 18C-093.55 là 43.200.000đ.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục hậu quả, tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho các Đ diện của bị hại số tiền 300.000.000đ; bồi thường cho chị M số tiền 30.000.000đ; bồi thường cho anh T1, chị H3 số tiền 40.000.000đ. Đ diện gia đình anh Đ, chị M, anh Th, anh T1 và chị H3 đã nhận tiền bồi thường, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Anh H4 ngồi trong xe bị xây sát nhẹ, tự khắc phục, không yêu cầu bồi thường. Ông Th và ông V xin tự sửa chữa xe, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 39/CT-VKSHH ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Vũ Hòa An về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Hòa A thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Đ diện hợp pháp cho bị hại công nhận đã nhận đủ tiền bồi thường, nhận lại xe, không yêu cầu gì thêm về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù nH5 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo, Đ diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội, bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản giám định pháp y, biên bản định giá tài sản; lời khai của người Đ diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng; biên bản thu giữ và trao trả vật chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 02-02-2020, Vũ Hòa A có giấy phép lái xe theo quy định, hơi thở có nồng độ cồn là 1,453mg/lít khí thở, điều khiển xe ô tô BKS 18C-093.55 đi trên trục đường liên xã theo hướng xã Hải Anh đi xã Hải Trung. Khi đi đến khu vực xóm 10 xã Hải Trung, do không làm chủ tốc độ, đi lấn sang làn đường dành cho phương tiện đi ngược chiều nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 18B2-160.85 của ông Trần Văn Th đang dừng trước cửa nhà và xe mô tô BKS 18Z-1821 do ông Trần Văn Đ điều khiển đi ngược chiều sau đó tiếp tục xô vào tường, cánh cửa nhà bà Phạm Thị M ở sát lề đường bên trái rồi dừng lại. Cùng lúc đó, anh Phạm Thanh T1 điều khiển xe mô tô BKS 18B1-28387 đi ngược chiều quan sát thấy xe ô tô biển kiểm soát 18C-093.55 mất lái xô vào anh Đ và lao vào tường nhà bà M thì phanh gấp nên xe mô tô đổ xuống đường, Anh T1, chỉ

H3 đều bị ngã trong đó chị H3 ngồi sau xe bị ngã về phía trước, va vào bậc lên xuống và cánh cửa phụ bên phải của xe ô tô. Hậu quả: Anh Trần Văn Đ tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não, vỡ phức tạp xương hộp sọ, dập não, đa chấn thương; anh T1 và chị H3, anh H4 bị thương nhẹ, không yêu cầu giám định thương T2; tường nhà phía trước và cánh cửa nhà bà Phạm Thị M hư hỏng một phần; xe mô tô BKS 18Z7-1821 của anh Đ, xe mô tô BKS 18B2-160.85 của ông Th, xe mô tô BKS 18B1-28387 của anh T1, xe ô tô biển kiểm soát 18C-093.55 đều bị hư hỏng. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Hòa An đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hai Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Mặc dù không cố ý nH5 bị cáo điều khiển xe ô tô trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn 1,453mg/lít khí thở; do không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường làn đường gây hậu quả nghiêm trọng như đã nêu ở trên là vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và người Đ diện bị hại. Đến nay, các bị hại, người Đ diện bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự, có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú tại cơ quan công an nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những căn cứ, nhận định phân T2 ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, từ khi bị cáo được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cho tại ngoại đến nay, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Hậu quả sau va chạm xảy ra nằm ngoài ý muốn của bị cáo, bản thân bị cáo và gia đình cũng bị thiệt hại; lỗi của bị cáo được xác định là lỗi vô ý. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện khai báo, tự nguyện bồi thường, kịp thời khắc phục hậu quả nên được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, xét không

cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự đồng thời thể hiện sự KH4 hồng của pháp luật đối với những trường hợp nhất thời phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm”. Xét đây là quy phạm tùy nghi, bị cáo là lao động chính trong gia đình, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và các bị hại, Đ diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường xong về dân sự. Đến nay, các bị hại, Đ diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18C- 193.55 do bị cáo điều khiển gây tai nạn được xác định là xe của ông Vũ Quốc V (bố đẻ bị cáo). Ông V không có lỗi trong việc giao xe cho bị cáo nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông V là phù hợp. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18Z7-1821 là tài sản của anh Trần Văn Đ, xe mô tô BKS 18B2-160.85 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Th, xe mô tô BKS 18B1-28387 là tài sản hợp pháp của anh T1; sau khi định giá, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại nên Cơ quan điều tra đã trả lại các phương tiện trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Hòa A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Vũ Hòa A 36 (ba sáu) tháng tù nH5 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Hòa An phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người Đ diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND TT Yên Định: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Đ diện hợp pháp của bị hại: 01 bản;
- Các Bị hại: 02 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hóa Nguyễn Ngọc Chinh

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND TT Yên Định: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Đ diện hợp pháp của bị hại: 01 bản;
- Các Bị hại: 02 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hóa Nguyễn Ngọc Chinh

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND TT Yên Định: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Đ diện hợp pháp của bị hại: 01 bản;
- Các Bị hại: 02 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hóa Nguyễn Ngọc Chính

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND TT Yên Định: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

